

Số: /TTr-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024,

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành: Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 (viết tắt Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 (viết tắt Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND).

Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành đã được các sở, ban, ngành có liên quan và cơ quan các địa phương triển khai nhanh chóng và kịp thời, đáp ứng sự mong mỏi của người dân trong tỉnh; số lượng người có thẻ BHYT thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình tăng qua các năm đã giúp cho người dân thuộc đối tượng được thụ hưởng quyền lợi rất nhiều về chính sách BHYT, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an sinh xã hội, đồng thời góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về độ bao phủ BHYT được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Kết quả: Thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND, giai đoạn 2020-2023 tỉnh đã hỗ trợ người thuộc hộ cận nghèo, đối tượng thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình mua thẻ BHYT với tổng số 198.574 thẻ, kinh phí 15.506.235.012 đồng; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND, giai đoạn 2022-2023, tỉnh đã hỗ trợ người dân thuộc hộ cận nghèo, hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình bị cắt giảm thẻ BHYT theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số 143.841 thẻ BHYT, kinh phí 28.834.167.832 đồng.

Với Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND tỉnh đã hỗ trợ mức đóng từ 10% đến 20% cho các đối tượng. Tuy nhiên, với mức hỗ trợ này sau gần 02 năm thực hiện, nhất là năm 2022 chịu tác động rất lớn từ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ và sự phục hồi chậm của nền kinh tế sau đại dịch Covid-19, số lượng đối tượng được hỗ trợ chính sách này tham gia BHYT tăng không đáng kể do mức hỗ trợ còn thấp; mặt khác, một số đối tượng là người DTTS thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình vẫn phải trông chờ vào sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, từ các mạnh thường quân, các nhà tài trợ vì trên thực tế đời sống còn gặp nhiều khó khăn và chưa thể tự tham gia BHYT cho bản thân và gia đình mặc dù đang sinh sống tại các đã được công nhận đạt xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, trong đó phân đấu đến năm 2024, toàn tỉnh có trên 94% dân số tham gia BHYT, đến hết năm 2025 đạt trên 95%. Tuy nhiên, tính đến hết ngày 31/3/2024, trên toàn tỉnh chỉ có 843.635/1.049.394 người tham gia BHYT, độ bao phủ BHYT đạt 83% (trong đó bao gồm cả đối tượng tham gia BHYT ngoại tỉnh), giảm 111.393 người (11,6%) so với tháng 12/2023 trong đó có hơn 85.000 người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình tham gia BHYT theo Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND có thẻ BHYT hết hạn vào 31/12/2023 nhưng chưa tham gia lại. Như vậy, để đạt được độ bao phủ BHYT năm

2024 là 94%, 09 tháng cuối năm cần vận động và phát triển hơn 135.000 người tham gia BHYT và khoảng 150.000 người để đạt độ bao phủ BHYT là 95% theo chỉ tiêu được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Từ vấn đề thực tiễn nêu trên, việc xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng là người dân khó khăn thuộc hộ gia đình làm nông lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, nhằm giúp họ từng bước thích nghi với việc tự giác tham gia có sự hỗ trợ của nhà nước để có điều kiện chăm sóc sức khỏe, đảm bảo chất lượng cuộc sống; đồng thời góp phần tăng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt chỉ tiêu pháp lệnh được giao. Do đó, Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho người DTTS thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo hướng giảm dần theo hàng năm; cụ thể hỗ trợ 70% (tháng 11, tháng 12 năm 2022), 65% (năm 2023), 55% (năm 2024), 45% (năm 2025) mức đóng BHYT (ngoài 30% ngân sách trung ương đã hỗ trợ). Tuy nhiên hiện nay mức lương cơ sở đã tăng lên mức 1.800.000 đồng so với mức lương 1.490.000 đồng tại thời điểm ban hành Nghị quyết, trong khi điều kiện kinh tế của người dân nhất là người DTTS còn gặp rất nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến công tác vận động người dân tự đóng phần kinh phí còn lại để tiếp tục tham gia và thụ hưởng quyền lợi về chính sách BHYT.

Với bối cảnh và thực trạng đó, trong thời gian tới cần có bước đột phá về chính sách hỗ trợ của địa phương nhằm nâng cao tỷ lệ bao phủ người tham gia BHYT, phấn đấu đạt mục tiêu tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu BVTQ trong giai đoạn mới; Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 58-Ctr/TU ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Cơ sở pháp lý

a) Ngày 19 tháng 10 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, trong đó quy định:

Tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, quy định: “*Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các khoản 1,2 và 5 Điều 4 Nghị định này*”. Như vậy, “*người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*” được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng trong thời gian 36 tháng kể từ ngày 01/11/2023. Như vậy, để được cấp thẻ BHYT người dân tộc thiểu số phải tự đóng 30% mức đóng BHYT còn lại theo quy định.

b) Ngoài ra, tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, quy định:

“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định:

a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 8 Nghị định này...”

Để tiếp tục thực hiện hoàn thành chỉ tiêu bao phủ BHYT theo Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCH TW Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu BVTQ trong giai đoạn mới, trong đó mục tiêu đến năm 2030 có trên 95% dân số tham gia BHYT và từ các căn cứ trên, Ủy ban nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận:

- Hỗ trợ 30% mức đóng BHYT đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngoài mức tối thiểu đã được ngân sách trung ương hỗ trợ 70%.

- Điều chỉnh mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định áp dụng cho đối tượng là người dân tộc thiểu số quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (ngân sách tỉnh năm 2024 hỗ trợ giảm từ 55% xuống còn 30%).

- Điều chỉnh mức hỗ trợ đóng BHYT tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh như sau: Người DTTS thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn

mới: Mức hỗ trợ là 65% (tăng thêm 10% so với Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của năm 2024; tăng 45% so với Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND), nâng tổng mức hỗ trợ của ngân sách trung ương và tỉnh là 95%.

- Điều chỉnh mức hỗ trợ đóng BHYT tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh như sau: Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sống ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới: Mức hỗ trợ là 60% (tăng thêm 25% so với Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của năm 2024; tăng 50% so với Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND), nâng tổng mức hỗ trợ của ngân sách trung ương và tỉnh là 90%.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây Nghị quyết để điều chỉnh mức hỗ trợ đóng BHYT đối với một số đối tượng là phù hợp quy định và không ảnh hưởng nhiều đến khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Căn cứ các nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 – 2025 để thay thế Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và các quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện cho các đối tượng còn gặp khó khăn trong xã hội không có điều kiện tham gia BHYT được chăm lo sức khỏe, góp phần cơ bản trong việc đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương và đạt chỉ tiêu được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Hỗ trợ và tạo điều kiện cho một số đối tượng khó khăn tham gia BHYT nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia và thụ hưởng quyền lợi về chính sách BHYT và tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Đồng thời tăng nhanh tỷ lệ bao phủ BHYT, BHXH theo mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 08/09/2021 của Ủy ban nhân dân

tỉnh về thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025.

Nhằm điều chỉnh, bổ sung mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng khó khăn đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bao gồm: **(1)** Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. **(2)** Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; **(3)** Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết phải căn cứ theo chủ trương, chính sách của Đảng như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 21/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Các quy định của Nhà nước như Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật

bảo hiểm y tế.

2. Đối tượng hỗ trợ

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b) Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

d) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”.

Khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sẽ áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014, Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014 nhằm tăng đối tượng tham gia BHYT tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được với các dịch vụ y tế góp phần cải thiện đời sống người dân, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể: Hỗ trợ và tạo điều kiện cho một số đối tượng khó khăn tham gia BHYT đồng thời tăng nhanh tỷ lệ bao phủ BHYT theo mục tiêu của Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số

290/KH-UBND ngày 08/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025.

2. Nội dung cơ bản của chính sách

a) Nguyên tắc hỗ trợ

Mức hỗ trợ trên do địa phương cân đối từ các nguồn kinh phí để hỗ trợ thêm ngoài mức trung ương đã hỗ trợ cho các nhóm đối tượng trên theo quy định. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

b) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a và d (ngoài mức tối thiểu đã được ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%).

- Hỗ trợ 65% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm b (ngoài mức tối thiểu đã được ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%).

- Hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm c (ngoài mức tối thiểu đã được ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%).

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh.

d) Thời gian hỗ trợ: theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đến ngày 31/12/2025.

3. Giải pháp thực hiện

- Đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động -Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện trong quá trình thực hiện chính sách này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN VẤN BẮN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến năm 2024:

a) Người thuộc hộ cận nghèo: 4.000 người tham gia.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đóng BHYT: 4.000 người x 1.800.000đ x 4,5% x 30% x 10 tháng = 972.000.000 đồng.

b) Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sinh sống ngoài vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới: 25.166 người tham gia.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đóng BHYT: $25.166 \text{ người} \times 1.800.000đ \times 4,5\% \times 65\% \times 08 \text{ tháng} = 10.599.919.200 \text{ đồng}$.

c) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 34.000 người tham gia.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đóng BHYT: $34.000 \text{ người} \times 1.800.000đ \times 4,5\% \times 30\% \times 11 \text{ tháng} = 9.088.200.000 \text{ đồng}$.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình sống ngoài có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới: 35.779 người tham gia.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đóng BHYT: $35.779 \text{ người} \times 1.800.000đ \times 4,5\% \times 60\% \times 07 \text{ tháng} = 12.172.015.800 \text{ đồng}$.

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng là **32.832.135.000 đồng/năm**.

2. Kinh phí dự kiến bổ sung hằng năm của giai đoạn 2024 - 2025 sau khi Nghị quyết mới ban hành là: 4.882.405.055 đồng (*không bao gồm kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh*). *Cụ thể:*

+ Kinh phí dự kiến thực hiện hằng năm giai đoạn 2024 - 2025 sau khi Nghị quyết mới ban hành là: **32.832.135.000 đồng/năm**.

+ Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh năm 2023 là: **27.949.729.945 đồng**.

3. Dự kiến kinh phí từng năm từ 2024 đến 2025 theo phụ lục đính kèm. Tổng kinh phí ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ đóng BHYT giai đoạn 2024 - 2025 cho các đối tượng là 65.664.270.000 đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm đề cương chi tiết của Dự thảo Nghị quyết.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban: PC, KT-NS, VH-XH HĐND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH-ĐT, TP, LĐ-TB&XH;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**